

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHỦ LÝ
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 63/2018/HS-ST

Ngày 16 - 5 - 2018

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHỦ LÝ- TỈNH HÀ NAM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Xuyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Hoa
2. Ông Trịnh Văn Chi.

- Thư ký phiên toà: Bà Bùi Thị Thu Ngân - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam tham gia phiên toà: Ông Hoàng Mạnh Toàn - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 53/2018/TLST-HS ngày 13 tháng 4 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 64/2018/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 5 năm 2018, đối với bị cáo:

* Phạm Văn V - sinh năm 1969; nơi ĐKKHKT, chỗ ở: thôn ĐL, xã YB, huyện DT, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 5/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn T (đã chết) và bà Vũ Thị M; có vợ là Nguyễn Thị V1 và 04 con, lớn sinh năm 1991, nhỏ sinh năm 2009; tiền án: Ngày 20/4/2011 bị Tòa án nhân dân huyện DT, tỉnh Hà Nam xử phạt 08 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 12/01/2011 bị Công an phường Trần Hưng Đạo, thành phố Phủ Lý xử phạt vi phạm hành chính với mức phạt 750.000đ về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/02/2018 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Phủ Lý, có mặt.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Chị Nguyễn Thị V1, sinh năm 1969. Trú tại: Thôn ĐL, xã YB, huyện DT, tỉnh Hà Nam. Có mặt.

* *Người làm chứng:* Anh Nguyễn Văn Khiêm, sinh năm 1969. Trú tại: Thôn 4, xã ĐX, thành phố PL, tỉnh Hà Nam. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 27/02/2018 Phạm Văn V điều khiển xe máy BKS: 89K8-6622 đến Trung tâm phòng chống HIV-AIDS tỉnh Hà Nam để uống thuốc Methadone. Sau khi uống thuốc xong, V đi ra cổng thì gặp một người nam giới khoảng 40 tuổi giới thiệu tên là Hưng, nhà ở xã ĐX, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam, Hưng hỏi V “có đi chơi ma túy không”, V bảo “tao không có tiền”, Hưng nói “tao đưa hàng cho, về nhà tao sử dụng”, V đồng ý. Sau đó Hưng lấy ra 01 gói giấy bạc màu tím than bỏ vào túi áo khoác bên phải của V và nói “đi về lối trạm bơm ĐX gần nhà tao chơi gói hàng này”, V biết đó là gói ma túy nên để nguyên trong túi áo khoác rồi điều khiển xe máy chở Hưng đi tìm chỗ sử dụng ma túy. Khi đi đến khu vực thôn 4, xã ĐX, thành phố PL thì bị lực lượng Công an thành phố yêu cầu dừng xe để kiểm tra, Hưng xuống xe bỏ chạy, lực lượng Công an kiểm tra phát hiện thu giữ trong túi áo bên phải Phạm Văn V 01 gói giấy bạc màu tím than, kiểm tra bên trong chứa chất bột màu trắng dạng cục. Tại chỗ Phạm Văn V khai nhận đó là gói ma túy (loại Heroine) mục đích cất giấu để sử dụng. Lực lượng Công an đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Phạm Văn V, thu giữ vật chứng gồm:

- 01 gói giấy bạc màu tím than, bên trong chứa chất bột màu trắng dạng cục được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT01.
- Số tiền 390.000đ.
- 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda, loại xe Wave BKS: 89K8-6622.
- 01 điện thoại di động nhãn hiệu FPT màu đen viền xanh.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Phủ Lý đã tiến hành khám xét nơi ở, đồ vật, tài sản của Phạm Văn V, quá trình khám xét không phát hiện, thu giữ đồ vật tài liệu gì.

Bản kết luận giám định số 43/ PC54-MT ngày 01/3/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hà Nam kết luận: “*Mẫu bột màu trắng dạng cục trong phong bì ký hiệu QT01 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,100g (Không phải một trăm gam), loại Heroine*”. (Heroine là chất ma túy nằm trong danh mục I, STT20, Nghị định 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ).

Tại bản cáo trạng số 62/CT-VKS-PL ngày 11/4/2018, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý đã truy tố Phạm Văn V về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý trình bày luận tội đối với bị cáo: Giữ nguyên quan điểm truy tố Phạm Văn V về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015. Sau khi phân tích tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Phạm Văn V phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng

điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt Phạm Văn V từ 24 đến 30 tháng tù; buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số Heroine hoàn lại sau giám định; trả lại cho Phạm Văn V 01 điện thoại di động nhãn hiệu FPT màu đen viền xanh và số tiền 390.000đ (Ba trăm chín mươi ngàn đồng). Đối với chiếc xe mô tô BKS 89K8-6622 là tài sản hợp pháp của chị Nguyễn Thị V1 cần trả lại cho chị V1.

Phạm Văn V đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Phủ Lý, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa cũng như tại Cơ quan điều tra, Phạm Văn V đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như bản cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo được thẩm tra tại phiên tòa, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng đã thu giữ, bản kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 08 giờ ngày 27/02/2018, tại thôn 4, xã ĐX, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam, Phạm Văn V đã cất giấu trong người một gói ma túy, loại Heroine, khối lượng 0,100g (*Không phải một trăm gam*) mục đích để sử dụng, thì bị Công an thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam kiểm tra, phát hiện và bắt quả tang.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó không những gây ảnh hưởng đến sức khỏe của bị cáo mà còn xâm phạm trực tiếp đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, ảnh hưởng nghiêm trọng đến tình hình trật tự trị an trên địa bàn thành phố, đồng thời kéo theo các tệ nạn xã hội, tội phạm nguy hiểm khác gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Bản thân bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Hành vi của bị cáo Phạm Văn V đủ yếu tố cấu

thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Xét về nhân thân bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, thấy rằng:

Về nhân thân: Bị cáo là người nghiện ma túy, ngày 12/01/2011 bị Công an phường Trần Hưng Đạo, thành phố Phủ Lý xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

Về tình tiết tăng nặng: Ngày 20/4/2011 bị Tòa án nhân dân huyện DT, tỉnh Hà Nam xử phạt 08 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, bị cáo mới chấp hành xong hình phạt tù ngày 10/3/2017. Như vậy bị cáo phải chịu một tình tiết tăng nặng là tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn được chính quyền địa phương xác nhận, nên xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Qua xem xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo là người có nhân thân xấu, nghiện ma túy, đã từng bị kết án đối với các tội về ma túy và bị xử phạt vi phạm hành chính, nhưng không lấy đó làm bài học để từ bỏ ma túy, rèn luyện, tu dưỡng bản thân để trở thành người có ích cho gia đình và xã hội. Qua đó thể hiện sự không chịu cải tạo, coi thường pháp luật, nên cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng, bản thân bị cáo không có nguồn thu nhập, nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng:

+ Đối với 01 xe mô tô BKS 89K8-6622, nhãn hiệu Wave là tài sản thuộc quyền sở hữu của chị Nguyễn Thị V1 (Chị V1 mua xe thời điểm bị cáo đang đi chấp hành án), chị V1 không biết bị cáo sử dụng xe vào việc phạm tội, nên cần trả lại cho chị Nguyễn Thị V1 là phù hợp pháp luật.

+ Đối với một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu FPT màu đen viền xanh và số tiền 390.000đ (Ba trăm chín mươi ngàn đồng) thuộc quyền sở hữu của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội, do vậy cần trả lại cho V song tạm giữ lại số tiền để đảm bảo thi hành án.

+ Đối với số heroine là mẫu vật hoàn trả sau giám định cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về các vấn đề khác:

Về nguồn gốc số ma túy: Phạm Văn V khai nhận số ma túy lực lượng Công an bắt quả tang thu giữ trên người V là của người đàn ông tên Hưng khoảng 40 tuổi ở xã ĐX, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam đưa cho bị cáo cất giữ để sử dụng. Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Phủ Lý đã xác minh song không xác định được người đàn ông tên Hưng như bị cáo đã khai. Do vậy không có căn cứ để xử lý theo quy định của pháp luật.

[8] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và thực hiện quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Phạm Văn V phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015.

+ Xử phạt bị cáo Phạm Văn V 24 (hai mươi bốn) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 27/02/2018.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

- Tịch thu tiêu hủy một phong bì đã niêm phong dán kín mặt trước có ghi mẫu vật hoàn trả QT01, số 43/PC54-MT.

- Trả lại cho Phạm Văn V một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu FPT màu đen viền xanh và số tiền 390.000đ (Ba trăm chín mươi ngàn đồng) nhưng tạm giữ lại số tiền để bảo đảm việc thi hành án.

- Trả lại chị Nguyễn Thị V1 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, BKS 89K8-6622, loại xe Wave.

(Chi tiết vật chứng như trong Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 16/4/2018 giữa Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố Phủ Lý với Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Phủ Lý và ủy nhiệm chi số 46 lập ngày 13/4/2018).

3. Án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Phạm Văn V phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân

sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam;
- VKSND thành phố Phủ Lý;
- Công an thành phố Phủ Lý;
- Chi cục THA DS thành phố Phủ Lý;
- Sở tư pháp tỉnh Hà Nam;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Xuyên

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam;
- VKSND thành phố Phủ Lý;
- Công an thành phố Phủ Lý;
- Chi cục THA DS thành phố Phủ Lý;
- Sở tư pháp tỉnh Hà Nam;
- Cổng thông tin điện tử của Tòa án;
- Bị cáo;
- Người có quyền iju nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Xuyên